

Bản án số: 103/2021/DS-ST

Ngày 28 - 6 - 2021

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Kết

Bà Phạm Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/20210/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1973; cư trú tại: K4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Chí D; cư trú tại: Ấp NN, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị T; cư trú tại: Ấp NN, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Phạm Thị L trình bày:* Chị L làm chủ hui có mở các dây hui, trong đó anh Nguyễn Chí D, chị Lê Thị T có tham gia các chung hui như sau:

Dây hui 5.000.000đ, mở ngày 09/8/2018 âl, 01 tháng khui 01 lần, dây hui có 32 chung, vợ chồng anh D tham gia 02 chung. Vợ chồng anh D hốt hui ngày 09/01/2019 âl. Sau khi hốt hui, vợ chồng anh D đóng hui đến 09/4/2019 âl thì ngưng, không đóng hui tiếp. Dây hui này đến nay đã mãn, vợ chồng anh D nợ chị 23 kỳ x 5.000.000đ = 115.000.000đ.

Chung còn lại, vợ chồng anh D đóng được 09 lần với số tiền là 45.000.000đ. Như vậy đối trừ 02 chung hội thì vợ chồng anh D còn nợ chị số tiền 70.000.000đ. Nay chị yêu cầu anh D, chị T trả số tiền nợ hội là 70.000.000đ.

*Đối với anh Nguyễn Chí D và chị Lê Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị L.*

Tại phiên tòa: Chị L giữ nguyên quan điểm, không có yêu cầu khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Chí D và chị Lê Thị T trả tiền nợ hội là vụ kiện tranh chấp hội, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh D, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D, chị T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hội và còn nợ tiền hội là thực tế có xảy ra. Nay chị L yêu cầu anh D, chị T trả số tiền hội còn nợ sau khi đối trừ là 70.000.000đ. Đối với anh D, chị T thì không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị L, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L là chủ hội, còn anh D, chị T là hội viên. Trong quá trình chơi hội, anh D và chị T sau khi hốt hội không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hội cho chị L. Với vai trò là chủ hội, chị L phải thực hiện nghĩa vụ đóng hội thay của anh D, chị T đối với các hội viên khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc anh D tham gia chơi hội thì chị T có biết. Đồng thời, chị T cũng biết được nội dung khởi kiện của chị L, nhưng chị không có ý kiến. Như vậy, khoản tiền nợ hội nêu trên là khoản nợ chung của anh D và chị T được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, do đó anh D và chị T phải cùng có nghĩa vụ trả cho chị L là phù hợp.

[6] Xét về án phí dân sự: Anh D, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 70.000.000đ x 5% = 3.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

1. Buộc anh Nguyễn Chí D và chị Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị L số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Chí D và chị Lê Thị T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh D, chị T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Nguyễn Chí D và chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.500.000 đồng.

3.2. Chị Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị L 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012017 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trương Minh Thịnh**